

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành bổ sung Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4  
của các cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và dịch vụ chứng thực Chữ ký số;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền Thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo và đôn đốc việc triển khai thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin cho Cổng Dịch vụ công của tỉnh; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các đơn vị.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chủ động rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, giải quyết của đơn vị, bảo đảm việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 hiệu quả và đạt chỉ tiêu được giao; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tái cấu trúc quy trình điện tử để phù hợp với yêu cầu dịch vụ công trực tuyến.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng CP (Cục KSTTHC);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thi**

**DANH MỤC BỔ SUNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4  
CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH THANH HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../ QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2020  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

<b>TT</b>	<b>Dịch vụ công trực tuyến</b>	<b>Mức độ 4</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>			
<b>I</b>	<b>SỞ TÀI CHÍNH</b>			
	<i>Lĩnh vực Giá</i>			
1.	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<i>Lĩnh vực Quản lý công sản</i>			
2.	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản (cấp tỉnh)	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
3.	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	x	100%	
4.	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	x	100%	
5.	Quyết định tiêu huỷ tài sản công	x	100%	
6.	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	x	100%	
7.	Xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản nhận chuyển giao	x	100%	
8.	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước.	x	50%	
9.	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên.	x	50%	
10.	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu.	x	50%	

	<b><i>Lĩnh vực Quản lý Tài chính doanh nghiệp</i></b>			
11.	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị thuộc địa phương	x	100%	
<b>II</b>	<b>SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>			
	<b><i>Lĩnh vực: Xuất bản, in, phát hành</i></b>			
12.	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
13.	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
14.	Đăng ký hoạt động cơ sở in	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b><i>Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử</i></b>			
15.	Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x	100%	
16.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng	x	100%	
17.	Cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x	100%	
18.	Gia hạn Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x	100%	
	<b><i>Lĩnh vực Báo chí</i></b>	x		
19.	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	x	100%	
20.	Cho phép hợp báo trong nước	x	100%	
	<b><i>Lĩnh vực Bưu chính</i></b>			
21.	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x	100%	
<b>III</b>	<b>SỞ TƯ PHÁP</b>			
	<b><i>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp</i></b>			
22.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b><i>Lĩnh vực Công chứng</i></b>			
23.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	x	500%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b><i>Lĩnh vực Luật sư</i></b>			

24.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
<b><i>Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản</i></b>				
25.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	x	100%	
26.	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	x	100%	
27.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x	100%	
28.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	x	100%	
29.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x	100%	
<b><i>Lĩnh vực Hoà giải thương mại</i></b>				
30.	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hoà giải thương mại	x	100%	
31.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh Trung tâm hoà giải thương mại	x	100%	
32.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x	100%	
33.	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hoà giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	x	100%	
34.	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x	100%	
35.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại	x	100%	

	nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài			
	<b><i>Lĩnh vực Thừa phát lại</i></b>			
36.	Đăng ký tập sự hành nghề thừa phát lại	x	100%	
37.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề thừa phát lại	x	100%	
38.	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	x	100%	
39.	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	x	100%	
	<b><i>Lĩnh vực Trọng tài thương mại</i></b>			
40.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x	100%	
41.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x	100%	
	<b><i>Lĩnh vực Hộ tịch</i></b>			
42.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	x	100%	
<b>IV</b>	<b>SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b>			
	<b><i>Lĩnh vực Du lịch</i></b>			
43.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x	50%	
44.	Thủ tục Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x	50%	
45.	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x	50%	

46.	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x	50%	
47.	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	x	50%	
<b>Lĩnh vực Lữ hành</b>				
48.	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
49.	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
50.	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
51.	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
<b>Lĩnh vực Thể dục thể thao</b>				
52.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận.	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
53.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
54.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	x	50%	
55.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	x	50%	
56.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	x	50%	
57.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	x	50%	
58.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	x	50%	
59.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	x	50%	

V	<b>SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>			
<b><i>Lĩnh vực Hoạt động Khoa học và công nghệ</i></b>				
60.	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
61.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	x	50%	
62.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	x	50%	
63.	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến (cấp tỉnh).	x	50%	
64.	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ (cấp tỉnh).	x	50%	
65.	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ (cấp tỉnh)	x	50%	
66.	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp	x	50%	
67.	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp	x	50%	
<b><i>Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ</i></b>				
68.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận Tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.	x	100%	
69.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.	x	100%	
<b><i>Lĩnh vực Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng</i></b>				
70.	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
71.	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	x	50%	
72.	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	x	50%	
73.	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	x	50%	



74.	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	x	100%	
<b>VI</b>	<b>SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>			
	<b><i>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</i></b>			
75.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	x	100%	
76.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.	x	100%	
77.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.	x	50%	
78.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.	x	50%	
	<b><i>Lĩnh vực Người có công</i></b>			
79.	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	x	50%	
80.	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ. - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra.	x	50%	
81.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	x	50%	
82.	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	x	50%	
	<b><i>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội</i></b>			
83.	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x	100%	
84.	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x	100%	

85.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x	100%	
86.	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x	100%	
87.	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x	100%	
<b>Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước</b>				
88.	Đăng ký hợp đồng cá nhân	x	50%	
89.	Đề nghị tắt toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày.	x	50%	
90.	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	x	50%	
<b>Lĩnh vực Việc làm</b>				
91.	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu	x	100%	
92.	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
93.	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	x	100%	
94.	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	x	100%	
<b>Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b>				
95.	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn.	x	100%	
96.	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	x	100%	
97.	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	100%	
98.	Cách chức Chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	100%	

99.	Miễn nhiệm Chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở	x	100%	
100.	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở	x	100%	
101.	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	100%	
102.	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở.	x	100%	
103.	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	x	100%	
104.	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục	x	100%	
	<b><i>Lĩnh vực Trẻ em</i></b>			
105.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	x	50%	
<b>VII</b>	<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>			
	<b><i>Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản</i></b>			
106.	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
107.	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp trước ngày Nghị định số 203/2013/NĐ-CP có hiệu lực) (cấp tỉnh)	x	50%	
108.	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	x	50%	
109.	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)	x	50%	
110.	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	x	50%	

	<b>Lĩnh vực Biển và hải đảo</b>			
111.	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
112.	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
113.	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển.	x	50%	
114.	Trả lại khu vực biển.	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Khí tượng, thủy văn và biến đổi khí hậu</b>			
115.	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
116.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
117.	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>			
118.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
119.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
120.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
121.	Gia hạn/ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm; Gia hạn/ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m <sup>3</sup> / ngày đêm.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
122.	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4

123.	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
124.	Cấp lại Giấy phép tài nguyên nước	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
125.	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
126.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	x	50%	
127.	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	x	50%	
128.	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác.	x	50%	
129.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000m <sup>3</sup> / ngày đêm.	x	50%	
130.	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh.	x	50%	
131.	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi.	x	50%	
132.	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Đất đai</b>			
133.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng	x	50%	

	thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			
134.	Thẩm định phương án sử dụng đất của Công ty nông, lâm nghiệp.	x	50%	
135.	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	x	50%	
136.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	50%	
137.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	x	50%	
138.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	x	50%	
139.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	x	50%	
140.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	x	50%	
<b>VIII</b>	<b>SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>			
	<i>Lĩnh vực Đường bộ</i>			
141.	Cấp giấy phép xe tập lái	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
142.	Cấp lại giấy phép xe tập lái	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
143.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
144.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
145.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
146.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
147.	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
148.	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên	x	50%	Chuyển từ mức độ 3

	dùng trong cùng một tỉnh, thành phố.			lên mức độ 4
149.	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	x	100%	
150.	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ( <i>trường hợp bị mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe</i> ).	x	100%	
151.	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô	x	100%	
152.	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	x	100%	
153.	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động.	x	100%	
154.	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	x	100%	
155.	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	x	100%	
156.	Cấp giấy phép lái xe quốc tế	x	50%	Thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ GTVT
157.	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	x	50%	
158.	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
159.	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
160.	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia	x	50%	
161.	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam- Lào - Campuchia	x	100%	
162.	Đăng ký khai thác tuyến	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
163.	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	x	50%	

164.	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	x	50%	
165.	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ.	x	100%	
	<b>Lĩnh vực Đường thủy nội địa</b>			
166.	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	x	50%	
167.	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
168.	Cấp Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện.	x	50%	
169.	Cấp lại giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam-Campuchia cho phương tiện	x	50%	
170.	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	x	50%	
171.	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Du lịch</b>			
172.	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	x	100%	
173.	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	x	100%	
174.	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	x	100%	
<b>IX</b>	<b>SỞ Y TẾ</b>			
	<b>Lĩnh vực đào tạo</b>			
175.	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố.	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực Giám định y khoa</b>			



176.	Công nhận cơ sở đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của y tế ngành, bệnh viện tư nhân thuộc địa bàn quản lý	x	100%	
	<b>Lĩnh vực Y tế dự phòng</b>			
177.	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	x	100%	
178.	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	x	100%	
179.	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	x	100%	
180.	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	x	100%	
181.	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
182.	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
183.	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Khám, chữa bệnh</b>			
184.	Đề nghị phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
185.	Đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
186.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
187.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4

188.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
189.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
190.	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực Dược phẩm</b>			
191.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	x	50%	
192.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	x	50%	
193.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
194.	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
195.	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
196.	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
197.	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
198.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc,	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4

	quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)			
199.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
200.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
201.	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực Mỹ phẩm</b>			
202.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	x	100%	
203.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	x	100%	
<b>X</b>	<b>SỞ XÂY DỰNG</b>			
	<b>Lĩnh vực Quy hoạch, kiến trúc</b>			
204.	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng</b>			
205.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
206.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4

207.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
208.	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản</b>			
209.	Cấp mới Chứng chỉ hành nghề môi giới Bất động sản	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
210.	Cấp lại (cấp đổi) Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản - Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng; - Do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực Công chức, viên chức</b>			
211.	Thủ tục xét tuyển công chức	x	50%	
212.	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	x	50%	
213.	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	x	50%	
214.	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	x	50%	
215.	Thủ tục thi tuyển viên chức	x	50%	
216.	Thủ tục xét tuyển viên chức	x	50%	
217.	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Vật liệu xây dựng</b>			
218.	Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
<b>XI</b>	<b>SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			
	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>			
219.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
220.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
221.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
222.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
223.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4

224.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
225.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
226.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
227.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (Đối với các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông, trung học phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trường chuyên, trường năng khiếu, các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm ngoại ngữ, tin học và các đơn vị thuộc trường đại học, cao đẳng đặt ngoài khuôn viên nhà trường)	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
228.	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x	100%	
229.	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	x	100%	
230.	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	x	100%	
231.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x	100%	
232.	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	x	100%	
233.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	x	100%	
234.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	x	100%	
235.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	x	100%	
236.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	x	100%	

237.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	x	100%	
238.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	x	100%	
239.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	x	100%	
240.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	X	100%	
241.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	x	100%	
242.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	x	100%	
243.	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú	x	100%	
244.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	x	100%	
<b>XII</b>	<b>SỞ NGOẠI VỤ</b>			
	<i>Lĩnh vực Hội nghị, hội thảo quốc tế</i>			
245.	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
246.	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ.	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
<b>XIII</b>	<b>BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH</b>			
	<i>Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam</i>			
247.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
248.	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
249.	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	100%	

250.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x	100%	
251.	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	x	100%	
252.	Giãn tiến độ đầu tư	x	100%	
253.	Đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	x	100%	
254.	Hoàn trả tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	x	100%	
255.	Hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	x	100%	
	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>			
256.	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
257.	Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường		100%	Bổ sung TTHC dịch vụ công mức độ 3
	<b>Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng</b>			
258.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình thuộc ranh giới quản lý của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (trừ công trình cấp đặc biệt và nhà ở riêng lẻ)	x	50%	
259.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình thuộc ranh giới quản lý của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (trừ công trình cấp đặc biệt và nhà ở riêng lẻ)	x	50%	
260.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình thuộc ranh giới quản lý của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (trừ công trình cấp đặc biệt và nhà ở riêng lẻ)	x	50%	
261.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc ranh giới quản lý của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (trừ công trình cấp đặc biệt và nhà ở riêng lẻ)	x	50%	
262.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công	x	50%	

	trình thuộc ranh giới quản lý của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (trừ công trình cấp đặc biệt và nhà ở riêng lẻ)			
263.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc ranh giới quản lý của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (trừ công trình cấp đặc biệt và nhà ở riêng lẻ)	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc xây dựng</b>			
264.	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Thương mại quốc tế</b>			
265.	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	50%	
266.	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	50%	
267.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp giấy phép	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Quản lý công sản</b>			
268.	Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế Nghi Sơn để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động	x	100%	
<b>XIV</b>	<b>SỞ NỘI VỤ</b>			
	<b>Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ</b>			
269.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
270.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
271.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	x	100%	
272.	Thủ tục đổi tên hội	x	100%	
273.	Thủ tục đổi tên quỹ	x	100%	
274.	Thủ tục hội tự giải thể	x	100%	



275.	Thủ tục quỹ tự giải thể	x	100%	
276.	Thủ tục báo cáo Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của hội	x	100%	
277.	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	x	100%	
	<b><i>Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng</i></b>			
278.	Công nhận danh hiệu “Cơ quan, đơn vị kiểu mẫu” cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp; danh hiệu “Doanh nghiệp kiểu mẫu” cho các doanh nghiệp	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
279.	Công nhận danh hiệu “Công dân kiểu mẫu” đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, tỉnh Thanh Hóa	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
280.	Công nhận danh hiệu “Huyện, thị xã, thành phố kiểu mẫu”	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
281.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đối ngoại	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
282.	Xét tặng danh hiệu “Vi sự phát triển Thanh Hóa”	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
283.	Công nhận danh hiệu " Cơ quan, đơn vị kiểu mẫu" cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	x	100%	Chuyển từ mức độ 2 lên mức độ 4
284.	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	x	100%	Chuyển từ mức độ 2 lên mức độ 4
	<b><i>Lĩnh vực Văn thư, lưu trữ</i></b>			
285.	Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
286.	Cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b><i>Lĩnh vực Tôn giáo</i></b>			
287.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x	100%	
288.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	x	100%	

289.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	x	100%	
290.	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	x	100%	
291.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	x	100%	
292.	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	x	100%	
293.	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x	100%	
<b>XV</b>	<b>SỞ CÔNG THƯƠNG</b>			
	<i>Lĩnh vực Thương mại quốc tế</i>			
294.	Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
295.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<i>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</i>			
296.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
297.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
298.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
299.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
300.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
301.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
302.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm	x	100%	Chuyển từ mức

	thuốc lá			độ 3 lên mức độ 4
303.	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
304.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
305.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực Điện</b>			
306.	Cấp lại thẻ an toàn điện.	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
307.	Cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
308.	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực Hóa chất</b>			
309.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
310.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>			
311.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
312.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực Kinh doanh khí</b>			
313.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x	100%	

314.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x	100%	
315.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x	100%	
316.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x	100%	
317.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	x	100%	
<b>XVI</b>	<b>SỞ NÔNG NGHIỆP &amp; PTNT</b>			
	<b><i>Lĩnh vực Thủy sản</i></b>			
318.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	x	100%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
319.	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
320.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
321.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
322.	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b><i>Lĩnh vực Chăn nuôi</i></b>			
323.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
324.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
325.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
326.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b><i>Lĩnh vực Lâm nghiệp</i></b>			
327.	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	x	50%	

328.	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	x	50%	
329.	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	x	50%	
330.	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	x	50%	
331.	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	x	50%	
332.	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	x	50%	
<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn</b>				
333.	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	x	50%	
334.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	x	50%	
<b>Lĩnh vực Thú y</b>				
335.	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
336.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
337.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
338.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
339.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.	x	50%	Đăng ký mới
340.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản.	x	50%	Đăng ký mới
<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>				
341.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
342.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
343.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
344.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4

<b><i>Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản</i></b>				
345.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
346.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
347.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
348.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
<b><i>Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng</i></b>				
349.	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>			
<b><i>Lĩnh vực Hộ tịch</i></b>				
350.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
351.	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
352.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	x	50%	
353.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	x	50%	
<b><i>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</i></b>				
354.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	x	50%	
355.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	x	50%	
356.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công	x	100%	

	lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.			
357.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.	x	100%	
	<b>Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b>			
358.	Cách chức Chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	x	100%	
359.	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	x	100%	
360.	Miễn nhiệm Chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	x	100%	
361.	Thủ tục công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	x	100%	
	<b>Lĩnh vực Trẻ em</b>			
362.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Đất đai</b>			
363.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	x	50%	
364.	Cung cấp dữ liệu đất đai (cấp huyện)	x	50%	
365.	Chấp thuận địa điểm đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn xã hội hoá khác thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp huyện và cấp xã, các dự án xây dựng cột, trạm điện thuộc công trình lưới điện trung, hạ áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	x	50%	

	<b><i>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</i></b>			
366.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	x	100%	
367.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	x	100%	
368.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	x	100%	
369.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	x	100%	
370.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ dân lập, tư thục	x	100%	
371.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	x	100%	
372.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	x	100%	
373.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	x	100%	
	<b><i>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</i></b>			
374.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
375.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b><i>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</i></b>			
376.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
377.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
378.	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
379.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
380.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
381.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
382.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ	x	50%	Chuyển từ mức



	sản phẩm thuốc lá			độ 3 lên mức độ 4
383.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực Kinh doanh khí</b>			
384.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x	50%	
385.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử</b>			
386.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
<b>C</b>	<b>CẤP XÃ</b>			
	<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>			
387.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
388.	Đăng ký lại khai tử	x	50%	
389.	Đăng ký giám hộ	x	50%	
390.	Đăng ký chấm dứt giám hộ	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật</b>			
391.	Thủ tục thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	x	50%	Chuyển từ mức độ 3 lên mức độ 4
	<b>Lĩnh vực Người có công</b>			
392.	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ.	x	50%	
393.	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	x	50%	
394.	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.	x	50%	
395.	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.	x	50%	
396.	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.	x	50%	
397.	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối	x	50%	

	với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ.			
398.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.	x	50%	
399.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>			
400.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	x	50%	
401.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	x	50%	
402.	Hỗ trợ chi phí, khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đối với các đối tượng mà thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).	x	50%	
403.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Trẻ em</b>			
404.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.	x	50%	
405.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình người chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em.	x	50%	
406.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em.	x	50%	
407.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	x	50%	
	<b>Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo</b>			

408.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	x	50%	
409.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	x	50%	
410.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	x	50%	
411.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	x	50%	